

Bản án số: 86/2023/HS-PT.

Ngày: 06/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Định;

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên-Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2023/TLPT-HS, ngày 14/7/2023 đối với bị cáo Trần Đức V do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức V và bị hại Huỳnh Liên V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Đức V; Tên gọi khác: Đ; Sinh ngày 28/02/1997; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Khu dân cư M, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đ; Vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1999; Con: Có 01 người con sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Hùng V, là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Hùng V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Huỳnh Liên V1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Thanh L-Chi nhánh Sóc Trăng, Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ.

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng ông Trần Đức V1, bà Lâm Thị Sà P, bà Kim Thị Ngọc L, bà Trương Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức V, Trần Đức V1 và Huỳnh Liên V1, cả ba người cùng hành nghề bán cá tại chợ Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, giữa V1 và V2 có cự cãi nhau về việc V cho rằng lúc sáng sớm V đi đụng trúng vào chân của V mà không xin lỗi, nên V nói với V: “Sao đi đụng trúng người ta sao không xin lỗi” thì V xin lỗi V, nhưng V cho rằng V xin lỗi qua loa không có thiện chí, nên cả hai đã lớn tiếng cự cãi với nhau, được mọi người gần đó khuyên can. Lúc này, V bán cá cách chỗ V và V khoảng 15 mét, V nghe mọi người nói là V đánh V, nên V lấy một khúc gỗ dài 50 cm x 05cm x 2,5cm mà V dùng để đập đầu cá bán hàng ngày, chạy đến chỗ V1 và V2 đang đứng cự cãi nhau, V cầm khúc gỗ bằng tay phải giơ lên đánh một cái trúng vào vùng đỉnh chẩm đầu của ông V2 gây thương tích và cùng với V1 tiếp tục xông vào đánh nhau với ông V2, thì được mọi người can ngăn nắm, kéo V và V1 ra, nhưng V và V1 vẫn nhào vô tiếp tục dùng tay đánh và dùng chân đạp vào người V2 nhiều cái và được mọi người tiếp tục can ngăn thì V1 và V dừng lại không đánh V2 nữa. Sau đó, V2 được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313, ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, đối với ông Huỳnh Liên V1 kết luận: Sẹo phần mềm ngang vùng đỉnh chẩm, kích thước lớn, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%. Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 559 ngày 20/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng đối với ông Huỳnh Liên V1 kết luận: Sẹo phần mềm ngang vùng đỉnh chẩm, kích thước lớn, có hướng chéo từ phải sang trái, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ. Thương tích vùng đỉnh chẩm được hình thành do vật tày trực tiếp tác động có chiều hướng tương thích từ phải sang trái, từ sau ra trước.

Tại bản kết luận giám định số 803, ngày 11 tháng 01 năm 2023, của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo vùng đỉnh chẩm, màu trắng, nằm dọc, bờ mép nhám nhỡ. Thương tích vùng đỉnh chẩm của ông Huỳnh Liên V12 có đặc điểm phù hợp do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra. Khúc gỗ gửi giám định gây ra được thương tích như thương tích của ông Huỳnh Liên V12.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP, ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Căn cứ vào điểm a, c, đ khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 mục 1, phần I, Danh mục án phí, lệ phí Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Trần Đức V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Đức V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Đức V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Liên V1 số tiền 43.767.556 đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 21/6/2023, bị cáo Trần Đức V kháng cáo xin hưởng án treo.

* Ngày 22/6/2023, bị hại Huỳnh Liên V1 kháng cáo áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường số tiền 77.707.556 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Người bào chữa trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng thì ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nộp khắc phục hậu quả bằng việc nộp bồi hoàn toàn bộ số tiền bồi hoàn thiệt hại sức khỏe cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo có thời gian tham gia quân đội đến khi xuất ngũ về địa phương có đóng góp được tặng giấy khen, bị cáo có ông bác là người có công với Cách Mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Trong trường hợp không được cho hưởng án treo thì đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

- Bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường số tiền 77.707.556 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận kháng cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 02 tháng đến 03 tháng tù..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đức V lập và nộp trực tiếp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 21/6/2023 và đơn kháng cáo của bị hại Huỳnh Liên V12 lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 22/6/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức V như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, V nghe mọi người nói là V2 đánh V1, nên V lấy một khúc gỗ dài 50 cm x 05cm x 2,5cm mà V dùng để đập đầu cá bán hàng ngày, chạy đến chỗ V1 và V2 đang đứng cự cãi nhau, V cầm khúc gỗ bằng tay phải giơ lên đánh một cái trúng vào vùng đỉnh chẩm đầu của ông V2 gây thương tích và cùng với V1 tiếp tục xông vào đánh nhau với ông V2, thì được mọi người can ngăn nắm, kéo V và V1 ra, nhưng V và V1 vẫn nhào vô tiếp tục dùng tay đánh và dùng chân đạp vào người V2 nhiều cái gây thương tích cho V2 theo kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%. Hành vi dùng khúc gỗ đánh vào đầu bị hại gây thương tích của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Trần Đức V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đức V, về việc xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm tù; có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng là đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 23/3/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuy nhiên, do tình hình tội phạm ngày càng tăng nhất là đối với loại tội phạm bị cáo phạm phải là giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực và làm mất an ninh trật tự tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, ở giai đoạn thụ lý xét xử phúc thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại 43.767.556 đồng; bị cáo có thời gian phục vụ quân đội, khi xuất ngũ có tham gia đóng góp với địa phương được tặng giấy khen, có ông bác là người có công với Cách Mạng. Đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Huỳnh Liên V1 về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, trong vụ án này bị cáo V khi nghe nói em của mình bị ông V2 đánh và khi đi đến chỗ ông V1 và ông V2 cự cãi nhau nên bị cáo dùng cây gỗ đánh bị hại bị thương tích 03%, do đó, việc bị cáo gây thương tích không thuộc tình tiết có tính côn đồ. Về yêu cầu tăng hình phạt như đã phân tích tại mục [3] mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng. Kháng cáo này của bị hại chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị hại về việc buộc bị cáo bồi thường số tiền 77.707.556 đồng; Căn cứ vào tài liệu, chứng từ mà bị hại đã cung cấp đối chiếu với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định thiệt hại của bị hại tổng số tiền là 43.767.556 đồng, gồm các khoản như sau: chi phí điều trị 16.907.556 đồng, chi phí thuê người đưa rước con đi học là 1.040.000 đồng, tiền công lao động (thu nhập bị mất) của người bệnh 4.550.000 đồng, tiền công (thu nhập bị mất) người nuôi bệnh 4.550.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.820.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 14.900.000 đồng. Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định thiệt hại của bị hại và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 43.767.556 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật và không đồng ý số tiền bị hại yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét

xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, về việc yêu cầu tăng phần trách nhiệm dân sự.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b, điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức V, về việc xin được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường số tiền 77.707.556 đồng.

Sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt bị cáo Trần Đức V 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

* Về bồi thường thiệt hại:

- Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

-Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

-Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP, ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

-Buộc bị cáo Trần Đức V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Liên V1 số tiền 43.767.556 đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b, điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Trần Đức V không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

- Xử buộc bị hại Huỳnh Liên V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố Sóc Trăng (02);
- VKSND thành phố Sóc Trăng (01);
- CQĐT-Công an thành phố Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng